

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Thực hiện Thông báo số 225/TB-UBND ngày 18 /6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của đồng chí Võ Văn Minh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thứ 100 (ngày 17/6/2025).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3154/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 3135/BC-SNNMT ngày 16/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng đến năm 2030 (có Đề án kèm theo), gồm những nội dung chính sau:

1. Tên đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng đến năm 2030.

2. Phạm vi

Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng đến năm 2030 được xây dựng trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng quản lý là 3.611,7 ha trên địa bàn xã Định Thành và xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Thời gian, phương thức tổ chức thực hiện

- Thời gian: Đến năm 2030.

- Phương thức tổ chức: Thực hiện theo các phương thức chủ rừng tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt.

4. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

4.1. Mục tiêu

- Đánh giá được hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, xã hội để làm cơ sở khoa học và thực tiễn xác định các tài nguyên du lịch, các loại hình và sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng, gắn việc phát triển du lịch với bảo tồn hệ sinh thái rừng theo hướng bền vững.

- Định hướng cho việc lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ. Xác định được các khu vực có tiềm năng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các giải pháp bảo vệ, phát triển, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường khi triển khai các hoạt động đầu tư phát triển du lịch; kết nối với khu dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí tại bán đảo Tha La, hồ Dầu Tiếng thành một chuỗi du lịch tạo điểm nhấn cho huyện Dầu Tiếng nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung.

- Tạo dựng một không gian kinh tế du lịch xanh phát triển đa mục tiêu, góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động bền vững, tạo cơ hội việc làm và thúc đẩy sự tham gia hiệu quả của cộng đồng dân cư tại địa phương.

4.2. Chỉ tiêu phát triển

- Đến năm 2030, ước tính thu hút được khoảng 500.000 lượt khách du lịch/năm, trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 5% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm 20% tổng số du khách; Tổng doanh thu của Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng từ du lịch đạt trên 2,0 tỷ đồng/năm, trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất khoảng 500 triệu đồng (không bao gồm doanh thu của các đơn vị liên doanh liên kết và thuê môi trường rừng).

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1000 lao động, trong đó có khoảng 300 lao động trực tiếp và 700 lao động gián tiếp, các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thu hút được ít nhất 02 nhà đầu tư để liên doanh, liên kết và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch.

- Nâng cao chất lượng, và hoàn thiện các loại hình, sản phẩm du lịch, phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao với các sản phẩm đặc trưng.

5. Các điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

5.1. Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Tổng số 12 điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, cụ thể :

- Điểm số 1: Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp ven hồ Dầu Tiếng, quy mô 61,79 ha.
- Điểm số 2: Điểm du lịch sinh thái tâm linh Núi Cậu Dầu Tiếng, quy mô 199,73 ha.
- Điểm số 3: Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí hồ Suối Trúc, quy mô 94,07 ha.
- Điểm số 4: Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí suối Tư Đội, quy mô 142,43 ha.
- Điểm số 5: Điểm du lịch sinh thái khám phá văn hóa - thiên nhiên sân Tiên, quy mô 130,10 ha.
- Điểm số 6: Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đảo Ba Nhiên kết hợp Safari, quy mô 64,37 ha.
- Điểm số 7: Điểm du lịch sinh thái tâm linh - đồi Thương ngoạn, quy mô 35,92 ha.
- Điểm số 8: Điểm du lịch sinh thái và các trò chơi trong rừng núi Ông, quy mô 165,72 ha.
- Điểm số 9: Điểm du lịch sinh thái khám phá Cổng Trời, quy mô 89,62 ha.
- Điểm số 10: Điểm du lịch sinh thái đồi Cô đơn, quy mô 34,29 ha.
- Điểm số 11: Điểm du lịch sinh thái và trò chơi mạo hiểm trong rừng, quy mô 48,95 ha.
- Điểm số 12: Điểm du lịch sinh thái trải nghiệm lâm, nông kết hợp và nghỉ dưỡng, giải trí tại xã Minh Hòa, quy mô 2.114,4 ha.

(Chi tiết các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện ở phần Phụ lục kèm theo)

5.2. Quy mô, chiều cao công trình phục vụ du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng trong rừng phòng hộ

TT	Hạng mục công trình	Quy mô trung bình (m ²)	Vật liệu sử dụng	Chiều cao công trình (m)	Thời gian tồn tại
1	Bungalow nghỉ dưỡng	50	Các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường (theo Quy định tại Điều 3,	Dưới 6m	Tương đương thời gian tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh
2	Biệt thự nghỉ dưỡng	150		Dưới 10m	
3	Nhà nghỉ theo nhóm	200		Dưới 10m	
4	Tháp vọng cảnh	40-50		Dưới 12m	
5	Trạm đón tiếp và cung cấp dịch vụ	200		Dưới 6m	
6	Trung tâm quản lý và đón tiếp du khách	500		Dưới 12m	

TT	Hạng mục công trình	Quy mô trung bình (m ²)	Vật liệu sử dụng	Chiều cao công trình (m)	Thời gian tồn tại
7	Khu SPA, trị liệu và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	500	Nghị định số 09/2021 ngày 09/02/2021 của Chính phủ)	Dưới 10m	dịch vụ DLST
8	Trạm dừng chân, chòi nghỉ trong rừng	40		Dưới 5m	
9	Cửa hàng lưu niệm	200		Dưới 10m	
10	Khu vực cắm trại, thiền, Yoga, vui chơi giải trí	1.000-2.000			

5.3. Các tuyến du lịch dự kiến phát triển

Xây dựng 9 tuyến du lịch kết nối 12 điểm du lịch sinh thái, bao gồm:

- Tuyến số 01: Tham quan hệ sinh thái rừng phía Bắc Núi Cụt và cảnh quan hồ Dầu Tiếng.
- Tuyến số 02: Trekking khám phá và chinh phục đỉnh Tha La - đền Thái Thượng Lão Quân.
- Tuyến số 03: Trekking khám phá xuyên rừng Núi Cụt Dầu Tiếng.
- Tuyến số 04: Khám phá thiên nhiên hồ Suối Trúc.
- Tuyến số 05: Khám phá con đường điêu khắc đá tự nhiên.
- Tuyến số 06: Tham quan vườn Điều và Am miếu Cụt Bảy.
- Tuyến số 07: Trekking khám phá đỉnh Núi Ông (đỉnh Bộ đội).
- Tuyến số 08: Khám phá hệ sinh thái rừng 2 phía Đông - Tây của đỉnh Núi Ông.
- Tuyến số 09: Tham quan, trải nghiệm các mô hình lâm, nông kết hợp và nghỉ dưỡng, giải trí tại xã Minh Hòa.

6. Giải pháp thực hiện

- Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư.
- Giải pháp bảo vệ và phát triển rừng.
- Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.
- Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch.
- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy.
- Giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch.
- Giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh.

7. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Việc giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Núi Cụt Dầu Tiếng được tiến hành thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo các quy định của pháp luật. Các chỉ tiêu

giám sát bao gồm: Bảo vệ hệ sinh thái rừng; Bảo tồn đa dạng sinh học; Bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; Giá trị văn hóa; Bảo vệ môi trường; Số lượng khách du lịch;....

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ đối với các hoạt động du lịch sinh thái theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Khái toán đầu tư và phương án huy động vốn

Tổng mức đầu tư dự kiến (đến năm 2030): 1.237.930 triệu đồng (*Bằng chữ: Một nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn*), trong đó

- Vốn ngân sách Nhà nước: 43.550 triệu đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng*).

- Vốn xã hội hóa: 1.194.380 triệu đồng (*Bằng chữ: Một nghìn một trăm chín mươi bốn tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng*). Chủ yếu từ hình thức cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết để phát triển du lịch sinh thái. Đây là phương thức huy động chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng

- Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án theo quy định; Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật hiện hành; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lâm phần do đơn vị quản lý đảm bảo thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban Quản lý rừng phòng

hộ Núi Cụt Dầu Tiếng trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đầu tư, đất đai, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Đồng thời, hỗ trợ đơn vị chủ rừng trong hoàn thiện hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo các quy định về quản lý đất đai, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

- Hỗ trợ đơn vị chủ rừng trong việc tổ chức xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và kêu gọi, huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

3. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cụt Dầu Tiếng, các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử trong rừng; Phối hợp quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch sinh thái rừng phòng hộ, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng được phân cấp.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài chính; Hướng dẫn, kiểm tra theo thẩm quyền đối với chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Đề án đã được phê duyệt. Các hạng mục đầu tư công như: tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, công trình phòng cháy chữa cháy rừng, trạm quan sát và các hạng mục khác phù hợp với Đề án.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế về du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cụt Dầu Tiếng để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư và truyền tải thông tin đến khách du lịch.

7. Ủy ban nhân dân các xã có diện tích đất lâm nghiệp thuộc lâm phần của Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng triển khai thực hiện tốt Đề án được phê duyệt nhằm phát triển các loại hình du lịch sinh thái phù hợp với cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững.

- Hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng và các đơn vị thuê môi trường rừng trong công tác an ninh trật tự, đấu nối hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước, viễn thông, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

8. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

Cộng đồng địa phương là đội ngũ tuyên truyền, quảng bá du lịch, đại diện cho hình ảnh, nét đẹp của từng địa phương, điểm đến du lịch. Thực hiện quyền kiểm soát, quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như giám sát các vấn đề liên quan đến hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng, tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, nhất là việc bảo vệ rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa, khai thác và sử dụng hợp lý, bền vững các loại tài nguyên thiên nhiên trong khu vực.

9. Các tổ chức, cá nhân liên quan

- Thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng các yêu cầu của Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng trong công tác quản lý các hoạt động du lịch.

- Phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng trong các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến, phát triển các sản phẩm du lịch trong rừng phòng hộ.

- Tôn trọng các cộng đồng địa phương và văn hóa truyền thống của người dân địa phương, góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, các công trình phúc lợi trên địa bàn.

- Hợp tác với Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng trong thực hiện các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa của địa phương nhằm phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

- Tham gia giám sát hoạt động phát triển du lịch trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Xây dựng, Khoa



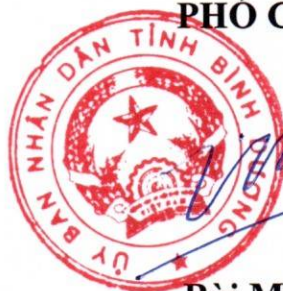
học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có rừng; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *u*

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Thi, KT, KGVX, TH;
- Lưu: VT *7*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Thạnh

Phụ lục
Tổng hợp các điểm du lịch sinh thái (DLST) tại Ban Quản lý rừng phòng hộ
Núi Cậu Dầu Tiếng ưu tiên phát triển
(Kèm theo Quyết định số: 1808/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

TT	Điểm du lịch	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô (ha)
1	Điểm DLST nghỉ dưỡng cao cấp ven hồ Dầu Tiếng	- Du lịch sinh thái. - Di lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch ẩm thực, bán hàng lưu niệm. - Du lịch hội nghị, hội thảo. - Du lịch thể thao vui chơi, giải trí. - Du lịch văn hóa tâm linh.	61,79 ha (diện tích xây dựng công trình 1,49 ha chiếm 2,4%)
2	Điểm DLST tâm linh Núi Cậu Dầu Tiếng	- Du lịch sinh thái. - Du lịch khám phá, trải nghiệm thiên nhiên. - Di lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch ẩm thực, bán hàng lưu niệm. - Du lịch thể thao vui chơi, giải trí: Trekking, đi bộ... - Du lịch văn hóa tâm linh. - Du lịch ngắm động vật: chim, thú. - Du lịch chữa lành: thiền, yoga, tắm rừng...	199,73 ha (diện tích xây dựng công trình 3,0 ha, chiếm 1,5%)
3	Điểm DLST nghỉ dưỡng, giải trí Hồ Suối Trúc	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch vui chơi giải trí. - Du lịch ẩm thực. - Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng, thác nước.	94,07 ha (diện tích xây dựng công trình 2,91 ha, chiếm 2,44%)
4	Điểm DLST nghỉ dưỡng giải trí suối Tư Đội	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên. - Du lịch thể thao (chèo thuyền, bơi lội...). - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch ẩm thực. - Du lịch thăm, ngắm động vật. - Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng.	142,43 ha (diện tích xây dựng công trình 1,54 ha, chiếm 1,08%)
5	Điểm DLST khám phá văn hóa-thiên nhiên sân Tiên	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch ẩm thực. - Du lịch thăm, ngắm động vật. - Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng. - Du lịch văn hóa tâm linh. - Du lịch hội nghị, hội thảo - Du lịch chữa lành: thiền, yoga, tắm rừng...	130,10 ha (diện tích xây dựng công trình 2,62 ha, chiếm 2,01%)



TT	Điểm du lịch	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô (ha)
6	Điểm DLST nghỉ dưỡng đảo Ba Nhill kết hợp safari	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch thăm, ngắm động vật. - Du lịch ẩm thực. - Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng, đa dạng sinh học. - Du lịch trải nghiệm gắn với giáo dục môi trường.	64,37 ha (diện tích xây dựng công trình 2,23 ha, chiếm 3,47%)
7	Điểm DLST tâm linh – Đồi Thuồng ngoạn	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên (đi bộ, cắm trại...). - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch văn hóa, tâm linh. - Du lịch chữa lành: thiền, yoga, tắm rừng,... - Du lịch ẩm thực.	35,92 ha (diện tích xây dựng công trình 0,827 ha, chiếm 2,3%)
8	Điểm DLST và các trò chơi trong rừng núi Ông	- Du lịch sinh thái. - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch vui chơi, giải trí dưới tán rừng: team building, mô hình trò chơi tác chiến quân sự...	165,72 ha (diện tích xây dựng công trình 1,83 ha, chiếm 1,1%)
9	Điểm DLST khám phá Cổng Trời	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch ẩm thực. - Du lịch thăm, ngắm động vật. - Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng. - Du lịch văn hóa tâm linh. - Du lịch chữa lành: thiền, yoga, tắm rừng...	89,62 ha (diện tích xây dựng công trình 0,7 ha, chiếm 0,78%)
10	Điểm DLST Đồi Cô đơn	- Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên (đi bộ, cắm trại...). - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch văn hóa, tâm linh. - Du lịch chữa lành: thiền, yoga, tắm rừng,... - Du lịch ẩm thực.	34,29 ha (diện tích xây dựng công trình 0,51 ha, chiếm 1,5%)
11	Điểm DLST và trò chơi mạo hiểm trong rừng	- Du lịch sinh thái. - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. - Du lịch vui chơi, giải trí trong rừng: team building, mô hình trò chơi tác chiến quân sự...	48,95 ha (diện tích xây dựng công trình 0,57 ha, chiếm 1,17%)
12	Điểm DLST trải nghiệm lâm, nông kết hợp và nghỉ dưỡng, giải trí tại xã Minh Hòa	- Du lịch sinh thái; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch trải nghiệm trồng cây dưới tán rừng. - Du lịch vui chơi giải trí. - Du lịch ẩm thực – bán hàng lưu niệm. - Du lịch trải nghiệm mô hình trồng cây lâm nghiệp.	2.114,4 ha (diện tích xây dựng công trình 0,44 ha, chiếm 0,02%)
Tổng			3.181,39 ha

Ghi chú: Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ được thể hiện chi tiết trong Đề án.